

Số: 13 /NQ-HĐND

Vạn Phú, ngày 28 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VẠN PHÚ
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ- HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ- HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh một số mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vạn Phú lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Uỷ xã Vạn Phú;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 xã Vạn Phú với các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ và đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới bền vững; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Sản lượng lương thực bình quân hàng năm trên 10.000 tấn/năm.
- (2) Sản lượng chè búp tươi đến năm 2030 đạt 3.300 tấn.
- (3) Phân đầu thu tiền cấp quyền sử dụng và tiền thuê đất đến năm 2030 đạt khoảng 176,4 tỉ đồng; Thu Ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết: 96,771 triệu đồng; Tốc độ tăng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu: 2,3%; Thu nội địa 273,171 tỉ đồng;
- (5) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm tăng từ 10% trở lên.
- (6) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 40%.
- (7) Mức giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều 0,7%/năm;
- (8) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.
- (9) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đạt 100%.
- (10) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn 85%
- (11) Về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số:
 - 100% tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
 - Tỷ lệ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng 100%.
 - Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ 1GB/s: 100%
 - Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G: 100%
- (12) Hằng năm, Gia đình đạt chuẩn văn hóa: 95%, tỉ lệ xóm đạt chuẩn văn hóa: 95%, tỉ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: 95%.
- (13) Tỉ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số của xã: 2,57%
- (14) Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt tỷ lệ 21% (giai đoạn 2026 – 2030)
- (15) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm 2030: 100%
- (16) Tỉ lệ thất nghiệp ở Khu vực nông thôn đến năm 2030 < 2,3%
- (17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định đến năm 2030 đạt: 90%

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

1.1. *Phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển cây chè, phát triển nông nghiệp công nghệ cao*

- Tập trung các giải pháp thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2026-2030 đã đề ra.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường liên kết chuỗi phát triển bền vững gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực, thế mạnh của xã theo Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới và sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 xã Vạn Phú.

- Rà soát, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xã, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp trên toàn địa bàn xã, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng phương án bố trí vùng sản xuất hợp lý, khai thác tối đa tiềm năng từng vùng sinh thái; Kết hợp Du lịch sinh thái và Nông nghiệp trải nghiệm, ưu tiên phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung, theo chuỗi giá trị có năng suất tăng cao, phù hợp với cây trồng thế mạnh, sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Duy trì ổn định sản xuất lương thực, đảm bảo an ninh lương thực bền vững; tiếp tục xây dựng các cánh đồng mẫu lớn chất lượng cao, đầu tư vùng sản xuất tập trung, chuyên canh lúa an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng tới sản xuất lúa đặc sản, lúa thuần, lúa hữu cơ, từng bước hình thành vùng nguyên liệu lúa hàng hóa phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ/TU ngày 03/02/2025 về phát triển sản xuất, chế biến các sản phẩm thế mạnh của địa phương (đặc biệt là cây chè) gắn với dịch vụ du lịch giai đoạn 2025-2030. Phát triển toàn diện chuỗi giá trị cây chè - xác định chè là cây trồng mũi nhọn, sản phẩm đặc trưng của xã. Tập trung đổi mới công nghệ chế biến, phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh thâm canh, tăng tỷ lệ diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và hữu cơ, hướng tới xây dựng vùng nguyên liệu chè tập trung quy mô lớn, kết hợp phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm văn hóa trà.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, thực hiện nghiêm quy trình kiểm soát chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng lực kiểm dịch, giám sát dịch tễ, đảm bảo an toàn sinh học trong sản xuất.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, tập trung và bền vững, phù hợp với Luật Chăn nuôi và các quy chuẩn môi trường hiện hành. Khuyến khích chăn nuôi trang trại, chăn nuôi hữu cơ, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý hoạt động giết mổ, buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, chủ động phòng, chống dịch bệnh.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững, trọng tâm là trồng rừng gỗ lớn, cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Tăng cường quản lý, chăm sóc, bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh rừng, thực hiện giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng để phát huy hiệu quả bảo vệ rừng tại chỗ. Phân đầu đến năm 2030, diện tích trồng rừng tập trung lũy kế giai đoạn

2026-2030 đạt 85ha, diện tích trồng rừng sau khai thác đạt 100%, tiến tới chứng nhận quản lý rừng bền vững (FSC) cho các khu rừng sản xuất trọng điểm.

1.2. Tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục triển khai toàn diện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hướng tới phát triển nông thôn bền vững, hiện đại, gắn với chuyển đổi số và tăng trưởng xanh. Phân đầu xây dựng xã Vạn Phú đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại trước năm 2030.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển vùng và quy hoạch tỉnh, trọng tâm là phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu (giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, viễn thông, chuyển đổi số, cảnh quan - môi trường).

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, kết hợp ngân sách nhà nước với nguồn vốn xã hội hóa và đóng góp của Nhân dân, phát huy hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”; đảm bảo công khai, minh bạch, bền vững.

- Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sản phẩm OCOP đặc trưng địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng nông thôn văn minh - hiện đại - nhân văn, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường và an sinh xã hội. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Phong trào mở rộng đường xóm 6m”, “Phong trào ra quân hàng tháng xây dựng nông thôn mới”...

- Tập trung chỉ đạo cải thiện môi trường nông thôn trong đó chú trọng đến việc tự phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình; Tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi. Khắc phục ô nhiễm, làm đẹp cảnh quan công trình công cộng, góp phần xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Giải pháp phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng để xã Vạn Phú phát triển nhanh và bền vững

2.1. Về Thương mại - dịch vụ; Công nghiệp - TTCN, Khoa học, công nghệ

- Triển khai Kế hoạch thực hiện “Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn xã Vạn Phú. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hoá thiết yếu, ổn định giá cả thị trường nhất là trong các dịp lễ, Tết. Thực hiện hoàn thành dự án Chợ và Trung tâm thương mại dịch vụ xã Ký Phú (nay là xã Vạn Phú) góp phần thu hút thêm tiêu thương tham gia kinh doanh tại chợ phục vụ nhu cầu của nhân dân. Tăng cường công tác quản lý thị

trường, thực hiện tốt kiểm tra, kiểm soát, phòng, chống và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; tăng cường ứng dụng thương mại điện tử và các kênh mạng xã hội để quảng bá thương hiệu và mở rộng phân phối các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh, sản phẩm OCOP của xã.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, quản lý giá cả, phòng chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác quản lý vệ sinh môi trường trong kinh doanh, chợ dân sinh, các cơ sở chế biến, dịch vụ ăn uống, đảm bảo an toàn thực phẩm và quyền lợi người tiêu dùng.

- Khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ hiện đại gắn với chuyển đổi số. Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm qua mạng xã hội và sàn thương mại điện tử.

- Thực hiện các nội dung Kế hoạch thực hiện “Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn xã. Xây dựng hệ thống điện liên xã đồng bộ theo quy hoạch đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của mạng lưới điện nông thôn. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thông qua việc cung cấp các thông tin thị trường, triển khai các chương trình khuyến công, ứng dụng mô hình trình diễn kỹ thuật. Khuyến khích các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến như chế biến chè, chế biến lâm sản, gia công cơ khí...

- Tăng cường công tác quản lý và phát triển hoạt động thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã theo hướng hiệu quả, bền vững và thân thiện với môi trường.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ tiểu thương, cơ sở Tiểu thủ công nghiệp để nắm bắt thực trạng hoạt động, nhu cầu mở rộng và khó khăn, làm cơ sở tham mưu, hỗ trợ, định hướng phát triển phù hợp.

- Khuyến khích phát triển các ngành nghề TTCN như là mộc, cơ khí, may mặc, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa điện - điện tử...

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ sản xuất cá thể, cơ sở TTCN thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kinh doanh, đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, từng bước đưa hoạt động sản xuất vào khu vực sản xuất tập trung theo quy hoạch.

- Tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển du lịch tâm linh, TTCN, dịch vụ nông thôn, gắn với quy hoạch. Khuyến khích doanh nghiệp địa phương đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Phối hợp tạo điều kiện thành lập các hội, nhóm doanh nghiệp, tạo điều kiện hội doanh nghiệp tiếp cận với các chính sách về đất đai, tài chính, môi trường để đầu tư phát triển. Chú trọng tạo nguồn lao động chất lượng cao cho các doanh nghiệp...

- Triển khai thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030 theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm

tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của KHCN vào việc tăng năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương, đáp ứng yêu cầu thị trường, tạo sức cạnh tranh cao và cải thiện thu nhập cho người lao động. Ứng dụng rộng rãi công nghệ tin học trong công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

2.2. Công tác tài chính, tín dụng.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và từng năm đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và khả năng cân đối nguồn lực.

- Tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, phân tích tiềm năng, nguồn thu mới, kịp thời đề ra các giải pháp đôn đốc, khai thác triệt để các nguồn thu hợp pháp, đặc biệt là thu từ đất đai, phí, lệ phí, thu hộ - chi hộ và các khoản thu phân cấp cho xã.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xóm và bộ phận chuyên môn nhằm quản lý chặt chẽ các khoản đóng góp tự nguyện, xã hội hóa, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định và đúng mục đích.

- Nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa cần thiết, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, giáo dục, y tế và quốc phòng - an ninh.

- Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương tài chính, phòng ngừa chi vượt dự toán, nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng ngân sách, thực hiện công khai, minh bạch tài chính theo quy định, gắn với tăng cường công tác kiểm tra tài chính, tài sản công tại các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Đổi mới công tác kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng dự báo, thống kê và phân tích số liệu tài chính - kinh tế. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý ngân sách, đầu tư công và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hình thành hệ thống dữ liệu số hóa phục vụ điều hành tài chính công và giám sát đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín dụng; tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng vào hoạt động trên địa bàn nhằm đáp ứng nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên môi trường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, khoáng sản và môi trường cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- Kết hợp tuyên truyền sâu rộng tới người dân, doanh nghiệp, cán bộ cơ sở nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường, thực hiện nghiêm các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Rà soát toàn bộ diện tích đất sau sáp nhập đơn vị hành chính, lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh và nhu cầu phát triển

kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng các diện tích đất công ích theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền.

- Tiếp tục thực hiện công tác làm sạch, chuẩn hoá dữ liệu công tác đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn.

- Tập trung triển khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch; giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng, sai sót trong công tác cấp giấy chứng nhận; thực hiện tốt công tác thống kê, kiểm kê đất đai, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai số.

- Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động khai thác, đảm bảo đúng quy hoạch, đúng giấy phép, tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động. Hướng dẫn nhân dân đăng ký hồ sơ cấp phép theo quy định, không để tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn đặc biệt là khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp thông thường.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, rà soát, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường và đăng ký, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định mới; kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, đặc biệt là các điểm nóng về rác thải, nước thải sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích mô hình “xóm xanh - sạch - đẹp”, phân loại rác tại nguồn, và ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (GPMB) phục vụ các dự án đầu tư phát triển; huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tăng cường tuyên truyền, đối thoại, vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác GPMB, đặc biệt là các dự án trọng điểm trên địa bàn xã. Đảm bảo quá trình GPMB diễn ra đúng quy định, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

2.4. Công tác Thủy lợi và PCTT

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác, bảo dưỡng và tu sửa hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn, bảo đảm vận hành an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt dân cư. Tập trung đầu tư, nâng cấp, nạo vét, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, trạm bơm, hồ đập, cống tiêu thoát nước, từng bước hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động hỗ trợ và vận động nhân dân đầu tư các mô hình tưới thông minh, tiên tiến, tiết kiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực thủy lợi và phòng chống thiên tai.

- Đổi mới phương thức quản lý thủy lợi theo hướng cộng đồng, khuyến khích người dân tham gia bảo vệ, duy tu và khai thác các công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng. Hàng năm tổ chức kiểm tra nạo vét, khơi thông dòng chảy, xử lý vật cản, rác thải, bảo đảm năng lực tiêu thoát khi mưa lớn, giảm thiểu nguy cơ úng ngập.

- Chủ động phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ”: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ. Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự hằng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn, xây dựng phương án ứng phó sát thực tế từng khu vực xung yếu.

- Thông tin kịp thời đến Nhân dân về tình hình thời tiết, lũ lụt, sạt lở, rét đậm, rét hại; tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng chống thiên tai, ứng

cứu khẩn cấp, sơ tán dân khi có tình huống xảy ra.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là xây dựng nông thôn mới, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái.

2.2. Lĩnh vực văn hoá xã hội

2.2.1. Lĩnh vực văn hóa

- Triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch về phát triển văn hóa, con người trên địa bàn xã Vạn Phú giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết về phát triển thể dục thể thao cộng đồng gắn với xây dựng Nông thôn mới; Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch, tập trung phát triển chính quyền số, xã hội số...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, đấu tranh loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), hạ tầng công nghệ, thông tin và truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội; phục vụ tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tiếp tục bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, nhất là vào các dịp lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, như nhà văn hóa, sân thể thao, khu sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm mỗi xóm có điểm sinh hoạt văn hóa đạt chuẩn, phục vụ hiệu quả các hoạt động văn hóa - thể thao và xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh cho Nhân dân.

2.2.2 Lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; Triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển giáo dục - đào tạo, nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030.

- Rà soát hiện trạng, bổ sung định hướng quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm quỹ đất để xây dựng mới, mở rộng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông mới, đổi mới giáo dục. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Củng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học. Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho địa phương; quan tâm đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị trường học, duy trì, nâng cao chuẩn hoá trong giáo dục. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xã hội hóa trong giáo dục.

2.2.3. Lĩnh vực y tế

- Triển khai thực hiện Nghị quyết về chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2025-2030.

- Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chương trình y tế quốc gia như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Tập trung nâng cao năng lực y tế cơ sở, củng cố Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đủ nhân lực, trang thiết bị và cơ sở thuốc thiết yếu phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân.

- Chủ động trong giám sát, phát hiện sớm và phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng. Triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn diện, tăng cường quản lý sức khỏe cá nhân, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, khám, theo dõi sức khỏe định kỳ và dự phòng bệnh tật. Kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng và điều trị một số bệnh thông thường. Đảm bảo quyền lợi cho người dân tham gia BHYT và quản lý quỹ BHYT chặt chẽ. Đi đôi với đó là phát triển các gói dịch vụ y tế cơ bản theo quy định của Bộ Y tế; phát triển các dịch vụ về y học gia đình, quản lý các bệnh mạn tính không lây nhiễm (Ung thư, tăng huyết áp, đái tháo đường,...), chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng. Quan tâm đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ thông tin; Phát triển ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, tư vấn sức khỏe qua điện thoại/internet ...

- Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, chú trọng tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo duy trì mức sinh hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại cộng đồng, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận dịch vụ y tế thuận tiện, an toàn và bình đẳng.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý y tế cộng đồng, triển khai sở khám chữa bệnh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, tăng tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số về y tế như VNeID, VssID, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát và chăm sóc sức khỏe nhân dân..

2.2.4. Chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn. Tiếp tục tuyên truyền đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường học để học sinh có nhận thức đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp.

- Lựa chọn, định hướng, giới thiệu đào tạo các nghề phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm ổn định sau đào tạo, nhất là các nghề thuộc lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; nâng cao tỷ lệ, chất lượng lao động qua

đào tạo có văn bằng chứng chỉ.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã và sự vào phối hợp các các ban, ngành, đoàn thể để việc thực hiện các chính sách về giảm nghèo để triển khai đồng bộ, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo các hộ nghèo đều được thụ hưởng.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công và các đối tượng chính sách trên địa bàn.

2.2.5. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

- Tăng cường chỉ đạo phối hợp giữa Công an xã, các ban ngành, đoàn thể và lực lượng nòng cốt ở xóm trong nắm tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến tệ nạn xã hội, không để phát sinh điểm nóng.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt tại các khu dân cư có yếu tố tiềm ẩn phức tạp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Thực hiện rà soát, quản lý chặt chẽ người nghiện, người có tiền sử sử dụng ma túy. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát địa bàn giáp ranh, khu vực đông người lao động tự do, nơi có dịch vụ kinh doanh nhạy cảm...

2.2.6. Công tác Dân tộc - Tôn giáo:

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực Dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Triển khai thực hiện các nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống hoạt động của tà đạo, đạo lạ trên địa bàn xã.

2.3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng lãng phí

- Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy hành chính cấp xã. Rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, tăng cường quản lý nâng cao trách nhiệm của cán bộ CCVC trong thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là các quy định mới liên quan đến tổ chức, quản lý sau sáp nhập. Tăng cường hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, đảm bảo nhanh gọn, đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ hộ tịch. Đồng thời, triển khai các giải pháp để hoàn thiện tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2.4. Công tác quốc phòng, an ninh.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh hàng năm; Nghị quyết về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội hàng năm. Củng cố quốc phòng và an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh và phát triển kinh tế xã hội; đẩy mạnh trấn áp các hoạt động tội phạm và tệ nạn xã hội nhằm tạo ra môi trường xã hội lành mạnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục

quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, nắm chắc tình hình, có phương án sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

- Duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; công tác phòng chống dịch. Thực hiện huấn luyện lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ đúng quy định. Công tác tuyển sinh, tuyển quân giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng được thực hiện đầy đủ, đồng bộ, đúng hướng dẫn đảm bảo đủ 100% chỉ tiêu trên giao. Coi trọng công tác hậu phương Quân đội, công tác quản lý xử lý bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Thực hiện kết hợp công tác bồi dưỡng Quốc phòng An ninh với kinh tế, xây dựng thể trận quân sự đúng Đề án, Kế hoạch đã được thông qua.

- Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động gây rối không để bị động, bất ngờ. Tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng ngừa, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, lừa đảo qua mạng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở; đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân đội và các ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Vạn Phú.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú Khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 Kỳ họp lần thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2026. /: *PLCAS*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã khoá II;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể của xã;
- Các Chi bộ, Trường xóm trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Cừ